

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Của: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ  
PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**

**CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH**

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza

Số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 37425 888 - Fax: 04 37578 666

Website: <http://www.kiemtoanasc.com.vn> / [kiemtoanasc.vn](http://kiemtoanasc.vn)

Email: [kiemtoanasc.info@gmail.com](mailto:kiemtoanasc.info@gmail.com)

**NỘI DUNG**

	Trang
<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	2-4
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	5 – 6
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:</b>	
Bảng cân đối kế toán	7 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 42

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng cơ điện nông nghiệp, được thành lập theo Quyết định số 3972/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100103584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2005 và được cấp lại lần 8 ngày 10 tháng 11 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 56 ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có 5 chi nhánh trực thuộc:

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện – Xí nghiệp Cơ khí và Dịch vụ Thành phố Hà Nội.  
Địa chỉ: Số 115A, quốc lộ 70, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hồ Chí Minh.  
Địa chỉ: Số 645 quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện – Xí nghiệp Cao su và cơ điện Hà Tây  
Địa chỉ: Thông Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện – Trung tâm Dịch vụ cơ điện Hà Nội  
Địa chỉ: Km 12, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.
5. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng  
Địa chỉ: Số 378 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

**Vốn điều lệ của Công ty:** 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng chẵn./.).

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 là	8.024.756.450 đồng
(Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 là	11.495.897.682 đồng).
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2015 là	16.976.907.559 đồng.
(Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 là	17.030.125.529 đồng).

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành của Công ty trong suốt năm 2015 và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Lê Văn An	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên
Ông Lê Văn Bảy	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Ngọc Bình	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Vũ Long	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Lan Hương	Kế toán trưởng

**Ban kiểm soát**

Bà Trần Thu Thủy	Trưởng ban
Ông Nguyễn Bá Anh	Kiểm soát viên
Ông Lê Quang Hưng	Kiểm soát viên

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASC. Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng và các đơn vị có lợi ích thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

## CÔNG TY CỔ THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số 56, ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

TM. Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN NGỌC BÌNH

Số : 127 /BCKT-TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015  
của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng cơ điện*

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng cơ điện**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán ASC đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty được lập ngày 24 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### ***Trách nhiệm của Giám đốc***

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết Minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp là cơ sở ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.

#### ***Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định, hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2015, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể đưa ra ý kiến nhận xét đầy đủ về tính đúng đắn về giá trị và tính hiện hữu của khoản mục tiền mặt, tài sản cố định, hàng tồn kho cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty.

#### ***Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện** tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2016

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**

**Tổng Giám đốc**



**Lê Quang Đức**

*Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số 0164-2013-133-1*

**Kiểm toán viên**

**Lê Phương Anh**

*Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số 0739-2013-133-1*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>65.938.034.083</b>	<b>70.392.458.625</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>IV. 1</b>	<b>26.723.577.766</b>	<b>26.331.152.064</b>
1. Tiền	111		17.375.138.440	3.363.419.335
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.348.439.326	22.967.732.729
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>IV. 7</b>	<b>420.000</b>	<b>420.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		420.000	420.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38.952.640.692</b>	<b>44.029.241.946</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	<b>IV. 2</b>	46.847.915.281	52.138.758.525
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	<b>IV. 3</b>	1.076.467.142	1.026.406.142
6. Các khoản phải thu khác	136	<b>IV. 4</b>	231.599.343	307.130.353
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(9.203.341.074)	(9.443.053.074)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>IV. 5</b>		<b>2.500.010</b>
1. Hàng tồn kho	141			2.500.010
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>261.395.625</b>	<b>29.144.605</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		229.768.683	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	<b>IV. 6</b>	31.626.942	29.144.605
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>11.134.281.654</b>	<b>9.501.585.046</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh của các đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.784.804.342</b>	<b>8.236.787.728</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 8	9.709.249.854	8.158.756.044
- Nguyên giá	222		47.201.467.338	43.068.512.388
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(37.492.217.484)	(34.909.756.344)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV. 9	75.554.488	78.031.684
- Nguyên giá	228		81.747.478	81.747.478
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(6.192.990)	(3.715.794)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>			
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	IV. 7	<b>1.125.000.000</b>	<b>1.125.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		800.000.000	800.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		325.000.000	325.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>224.477.312</b>	<b>139.797.318</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV. 10	224.477.312	139.797.318
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>77.072.315.737</b>	<b>79.894.043.671</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>20.107.902.778</b>	<b>24.600.797.394</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>19.150.630.117</b>	<b>23.424.635.361</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV. 12	1.814.490.157	4.935.212.512
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.521.435	5.521.435
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV. 13	2.747.426.408	4.073.545.571
4. Phải trả người lao động	314		1.883.787.004	2.086.309.241
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	IV. 14	50.000.000	956.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	IV. 15	8.959.456.438	1.055.458.246
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	IV. 11	3.108.365.260	10.007.413.200
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		581.583.415	305.175.156
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>957.272.661</b>	<b>1.176.162.033</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	IV. 16	957.272.661	1.176.162.033
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>56.964.412.959</b>	<b>55.293.246.277</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	IV. 17	<b>56.964.412.959</b>	<b>55.293.246.277</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(71.600.000)	(71.600.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.059.105.400	8.334.720.748
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.976.907.559	17.030.125.529
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.326.609.275	17.030.125.529
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.650.298.284	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>77.072.315.737</b>	<b>79.894.043.671</b>

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu



Ngô Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Ngô Thị Lan Hương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bình





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Theo phương pháp trực tiếp  
Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	90.262.915.969	190.946.376.868
2. Tiền chi trả người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(59.946.654.974)	(179.879.230.294)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(8.290.621.925)	(8.908.058.077)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(742.195.677)	(721.352.945)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(2.785.614.967)	(2.934.835.973)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	21.501.742.405	22.416.118.359
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(24.144.546.313)	(25.282.504.229)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>15.855.024.518</b>	<b>(4.363.486.291)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(4.077.920.000)	(836.286.329)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	275.239	1.601.599.879
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(4.077.644.761)</b>	<b>765.313.550</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	8.852.015.260	10.007.413.200
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.751.063.200)	(12.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.485.906.115)	(4.260.674.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(11.384.954.055)</b>	<b>(6.253.261.550)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>392.425.702</b>	<b>(9.851.434.291)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>26.331.152.064</b>	<b>36.182.586.355</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi</b>	<b>61</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>26.723.577.766</b>	<b>26.331.152.064</b>

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu



Ngô Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Ngô Thị Lan Hương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bình